

Số: 224/SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 10 năm 2019

Về việc góp ý dự thảo Quyết định
Quy định về ngân sách nhà nước hỗ
trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh
cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh
Quảng Ngãi

Kính gửi: - UBND các huyện, thành phố
- Chi cục Thủy Sản
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
- Chi cục Kiểm lâm
- Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

Căn cứ Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2 năm 2019.

Căn cứ Nghị quyết số 42/NĐ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019.

Căn cứ Công văn số 3587/UBND-NNTN ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 18/6/2019

Sở Nông nghiệp và PTNT đã dự thảo Quyết định ban hành Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ (có dự thảo Quyết định của UBND tỉnh kèm theo),

Để văn bản ban hành đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các cơ quan, đơn vị đóng góp ý kiến đối với dự thảo Quyết định nêu trên. Văn bản góp ý gửi về địa chỉ: Sở Nông

ng nghiệp và PTNT, số 182, đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (bản mềm gửi đến phòng Kế hoạch-Tài Chính Sở, hộp thư điện tử *pvson-snn@quangngai.gov.vn*) trước ngày 18/10/2019 để tổng hợp, hoàn thiện dự thảo trình UBND tỉnh theo quy định.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính đề nghị UBND các huyện, thành phố và các Chi cục trực thuộc Sở thực hiện./.

Nơi nhận: *nm*

- Như trên;
- UBND tỉnh (để BC);
- GD, PGĐ Sở;
- Các Chi cục: CNTY, TT-BVTV;
- Phòng Sở: KH-TC;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Đương Văn Tô

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Gửi kèm theo Công văn số /SNNPTNT ngày /10/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 2 năm 2019.

Căn cứ Nghị quyết số 42/NĐ-CP ngày 18/6/2019 của Chính phủ về việc triển khai một số giải pháp cấp bách trong phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019.

Căn cứ Thông tư số 04/TT- BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

Căn cứ Thông tư số 07/TT- BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

Căn cứ Thông tư số 283/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;

Căn cứ Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/9/2019 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-STC ngày / /2019 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày / /2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi (trên cạn và thủy sản) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 1989/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các đoàn thể Chính trị- Xã hội tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi; Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: CVPUB, PCVPUB; các Phòng n/cứu; CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh673).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng

QUY ĐỊNH

**Về ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch
bệnh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/ 2019
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Để chủ động phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi và triển khai kịp thời các biện pháp cấp bách để khống chế, ngăn chặn không để dịch lây lan ra diện rộng; hỗ trợ một phần chi phí phòng, chống dịch và những thiệt hại do dịch bệnh gây ra, giảm bớt khó khăn cho chủ cơ sở để khôi phục sản xuất; UBND tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí thuộc ngân sách nhà nước cho công tác phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh như sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Bao gồm:

- Tuyên truyền, tập huấn;
- Phương tiện, trang thiết bị, thuốc men, vắc xin, hóa chất, vật tư để phòng, chống dịch;
- Thiệt hại của hộ sản xuất do phải áp dụng biện pháp tiêu hủy bắt buộc thực vật, động vật theo yêu cầu phòng, chống dịch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
- Chi phí tổ chức phòng, chống dịch bệnh khác như hỗ trợ xăng xe, điện thoại, thù lao công lao động, độc hại cho các cán chuyên môn, chính quyền tham gia chỉ đạo và lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống dịch; hỗ trợ chi phí tiêu hủy cây trồng, vật nuôi mắc bệnh bắt buộc phải tiêu hủy để chống dịch; vật nuôi bị phản ứng khi tiêm phòng bắt buộc các loại vắc xin theo quy định; tiêu hủy vật nuôi, sản phẩm vật nuôi vô chủ bị tịch thu; tiêu hủy xác vật nuôi ngoài môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các hộ nông dân, người nuôi trồng, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi là hộ sản xuất) bị thiệt hại trực tiếp do dịch bệnh theo quy định tại Điều 1 Quy định này;

- Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác hoạt động có liên quan đến công tác phòng, chống dịch cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG** **VÀ MỨC HỖ TRỢ PHÒNG, CHỐNG DỊCH**

Mục 1 **HỖ TRỢ TRỰC TIẾP CHO CÁC HỘ SẢN XUẤT**

Điều 3. Ngân sách nhà nước hỗ trợ vắc xin, hóa chất, vật tư phòng, chống dịch

1. Hỗ trợ thuốc men, vắc-xin, hóa chất, vật tư để phòng bệnh

Hàng năm, ngoài khoản thuốc, vắc-xin, hóa chất, vật tư Trung ương hỗ trợ (theo các Chương trình quốc gia hoặc từ nguồn dự phòng thiên tai, dịch bệnh), ngân sách địa phương hỗ trợ để đảm bảo lượng thuốc, vắc-xin, hóa chất, vật tư để thực hiện kế hoạch phòng bệnh cho cây trồng, vật nuôi cụ thể như sau:

1.1. Phòng bệnh cây trồng

- Đối tượng được hỗ trợ:

Theo Quy định tại Điều 4, Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.

- Hình thức hỗ trợ:

UBND huyện, thành phố định kỳ tháng 8 năm trước xây dựng kế hoạch năm sau gửi Sở nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổng hợp và phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt.

1.2. Phòng bệnh vật nuôi

- Đối tượng được hỗ trợ:

+ Hỗ trợ vắc-xin tiêm cho gia cầm: Vắc-xin cúm gia cầm

+ Hỗ trợ vắc-xin tiêm cho lợn: Vắc-xin Dịch tả lợn; vắc-xin lở mồm long móng tiêm cho lợn giống.

+ Hỗ trợ vắc-xin tiêm cho trâu bò: Lở mồm long móng (LMLM), Tụ huyết trùng trâu bò;

+ Hỗ trợ hóa chất tiêu độc khử trùng chuồng nuôi: Vôi, Benkocid, Iodine...;

+ Hỗ trợ hóa chất tiêu độc khử trùng ao nuôi: Chlorine, Benkocid, Iodine...;

+ Hỗ trợ vật tư: Thùng bảo ôn, găng tay, khẩu trang, đồ bảo hộ lao động.

- Hình thức hỗ trợ:

UBND huyện, thành phố định kỳ tháng 8 năm trước xây dựng kế hoạch năm sau gửi Sở nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổng hợp và phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Hỗ trợ thuốc men, vắc-xin, hóa chất, vật tư để chống dịch

Hàng năm, khi xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch, UBND các huyện, thành phố và Sở Nông nghiệp và PTNT phải xây dựng dự phòng một khoản kinh phí chống dịch bằng khoảng 15% tổng kinh phí lấy mẫu, mua vắc-xin, hóa chất, vật tư trong Kế hoạch phòng, chống dịch từ nguồn ngân sách tỉnh để phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt;

Khi có dịch xảy ra, trước mắt Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài chính đề xuất UBND tỉnh xem xét quyết định sử dụng nguồn kinh phí dự phòng để lấy mẫu, mua thuốc, vắc-xin, hóa chất, vật tư kịp thời tổ chức chống dịch. Sau đó, tùy tình hình dịch bệnh, Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch chống dịch.

Trường hợp trong năm không có dịch ra, nguồn kinh phí dự phòng để lấy mẫu, mua thuốc, vắc-xin, hóa chất, vật tư chống dịch năm trước được chuyển sang dự phòng cho năm sau.

Điều 4. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ cây trồng, vật nuôi mắc bệnh bắt buộc tiêu hủy

1. Mức ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất:

Mức ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất nêu tại Điều này tương đương 80% giá trị của người sản xuất bán trên thị trường tại thời điểm tiêu hủy. Cụ thể như sau:

1.1. Hỗ trợ đối với cây trồng:

1.1.1. Đối với các loại cây trồng đã được quy định tại Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 thực hiện hỗ trợ bằng mức hỗ trợ tối đa quy định tại các Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP.

1.1.2. Đối với các loại cây trồng chưa được quy định tại các Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ bị thiệt hại do dịch bệnh công bố dịch theo quy định, thực hiện mức hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ đối với sản xuất cây dược liệu:

- Diện tích cây giống dược liệu trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30% - 70% hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;

- Diện tích cây dược liệu bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.

b) Hỗ trợ đối với sản xuất hoa, cây cảnh (không áp dụng cho hoa, cây cảnh trồng làm đẹp cảnh quan):

- Đối với hoa, cây cảnh có thời gian sinh trưởng dưới 01 năm:

+ Diện tích bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha;

+ Hoa, cây cảnh trồng chậu bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/1.000 chậu; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/1.000 chậu.

- Đối với hoa, cây cảnh có thời gian sinh trưởng lâu năm (từ 01 năm trở lên):

+ Diện tích bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;

+ Hoa, cây cảnh trồng chậu bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/1.000 chậu; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/1.000 chậu.

c) Hỗ trợ đối với sản xuất giống cây ăn quả: Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.

d) Hỗ trợ đối với sản xuất cây dưa hấu: Diện tích bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 2.500.000 đồng/ha.

đ) Hỗ trợ đối với sản xuất nấm: Hỗ trợ thiệt hại 3.000 đồng/bịch.

1.2. Hỗ trợ đối với vật nuôi trên cạn:

1.2.1. Đối với các loại vật nuôi đã được quy định tại Khoản 4, Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 thực hiện hỗ trợ bằng mức hỗ trợ tối đa quy định tại các Khoản 4, Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP.

1.2.2. Đối với các loại vật nuôi chưa được quy định tại Khoản 4, Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 thực hiện hỗ trợ bằng mức hỗ trợ tối đa quy định tại các Khoản 4, Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP.

- Đối với lợn : Hỗ trợ 38.000 đ/kg theo khoản 4, điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP nhưng đối với lợn rừng, lai rừng 100.000 đồng/kg.

- Đối với gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng): Hỗ trợ 35.000 đồng/con theo khoản 4, Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP phải trên 2 kg; 30.000 đồng/con từ 1-2 kg; 15.000 đồng/con từ 0.5-1kg; 8.000 đồng/con dưới 0.5kg và 1.500 đồng/quả trứng.

- Đối với chim: Hỗ trợ 10.000 đồng/con bồ câu, chim cú trưởng thành; 5.000 đồng/con bồ câu, chim cú các loại còn lại; 50.000 đồng/con chim trĩ trưởng thành; 30.000 đồng/con chim trĩ các loại còn lại.

1.3. Hỗ trợ đối với nuôi thủy, hải sản:

- Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 8.500.000 đồng/ha;

- Diện tích nuôi tôm quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái tôm rừng, tôm kết hợp) bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 5.000.000 đồng/ha;

- Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 7.000.000 đồng/ha;

- Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 25.000.000 đồng/ha;

- Diện tích nuôi nhuyễn thể bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 25.000.000 đồng/ha;

- Lồng, bè nuôi nước ngọt bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/100m³ lồng; bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 8.500.000 đồng/100m³ lồng;

- Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 25.000.000 đồng/ha;

- Diện tích nuôi cá nước lạnh (tầm, hồi) thâm canh bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 25.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 43.000.000 đồng/ha;

- Lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (xa bờ, ven đảo) bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 13.000.000 đồng/100m³ lồng; bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 18.000.000 đồng/100m³ lồng;

- Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ từ 5.000.000 đồng/ha;

Trường hợp giá trị cây trồng, vật nuôi thương phẩm của người sản xuất bán trên thị trường có sự thay đổi lớn; Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh quyết định điều chỉnh mức hỗ trợ cho phù hợp.

2. Đối tượng ngân sách nhà nước hỗ trợ

Hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh có cây trồng, vật nuôi mắc bệnh phải tiêu hủy bắt buộc theo quy định của Nhà nước để tránh lây lan và tiêu hủy bắt buộc vật nuôi chết do bị phản ứng vắc-xin (thời gian từ ngày tiêm vắc-xin đến ngày tiêu hủy do phản ứng vắc-xin không quá 10 ngày).

3. Điều kiện để được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Hộ sản xuất đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với dịch bệnh theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương; chấp hành các biện pháp phòng trừ dịch bệnh đầy đủ cho cây trồng, vật nuôi theo quy định. Nếu hộ sản xuất nào vi phạm quy định về phòng chống dịch và bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản thì không được hỗ trợ.

4. Trình tự thủ tục tiêu hủy cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ

4.1. Trình tự thủ tục tiêu hủy

Khi phát hiện cây trồng, vật nuôi có biểu hiện dịch bệnh hoặc vật nuôi bị phản ứng sau khi tiêm vắc xin bắt buộc theo quy định hộ sản xuất phải báo ngay cho chính quyền địa phương cấp xã; UBND cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra, báo cáo UBND cấp huyện; UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT và cơ quan chuyên ngành cấp tỉnh xem xét quyết định lấy mẫu xét nghiệm hoặc lập biên bản chẩn đoán lâm sàng kết luận bệnh và đề nghị UBND cấp huyện ban hành quyết định tiêu hủy (bệnh có biểu hiện điển hình, không cần lấy mẫu xét nghiệm, ngay cả lần đầu trong đơn vị cấp xã);

Việc tiêu hủy cây trồng, vật nuôi mắc bệnh phải được thực hiện ngay khi có kết quả xét nghiệm dương tính hoặc biên bản chẩn đoán lâm sàng có kết luận bệnh và đề nghị tiêu hủy của cơ quan chuyên ngành cấp tỉnh. Nếu tiếp tục có cây trồng, vật nuôi mắc bệnh tương tự tại các cơ sở nuôi trồng trong phạm vi cấp xã thì không nhất thiết phải lấy mẫu xét nghiệm, căn cứ ban hành quyết định tiêu hủy là biên bản chẩn đoán lâm sàng kết luận bệnh và đề nghị tiêu hủy của cơ quan, đơn vị có chuyên ngành thú y hoặc bảo vệ thực vật cấp huyện.

Trong Quyết định tiêu hủy, Chủ tịch UBND cấp huyện phải thành lập Hội đồng tiêu hủy bao gồm Phó chủ tịch cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên phải có đại diện Công an kinh tế cấp huyện; đại diện Phòng Tài chính, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng tương đương cấp huyện; mời đại diện Mặt trận huyện, Trung tâm y tế dự phòng huyện (đối với bệnh truyền nhiễm) và Hội đồng nhân dân cấp huyện tham gia giám sát và Chủ tịch UBND cấp xã. Hội đồng tiêu hủy có trách nhiệm lập biên bản tiêu hủy, tổ chức tiêu hủy và chịu trách nhiệm về số lượng, khối lượng vật nuôi tiêu hủy bắt buộc để làm cơ sở hỗ trợ thiệt hại cho chủ cơ sở có vật nuôi bị tiêu hủy sau này.

Toàn bộ các biên bản được lập riêng theo từng hộ trong mỗi lần thực hiện tiêu hủy. Nội dung biên bản cần xác lập đầy đủ các thông tin chính gồm: Họ tên chủ vật nuôi, địa chỉ (thôn, xã, huyện), thời gian lập, thành phần tham dự, số lượng, khối lượng tiêu hủy (xác định số lượng, khối lượng từng chủng loại, theo từng độ tuổi cây trồng, vật nuôi).

4.2. Trình tự thủ tục hỗ trợ

4.2.1. Hồ sơ xin hỗ trợ:

a) Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh theo Mẫu số 1; kèm theo Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm (nếu có); Bản bản chẩn đoán lâm sàng; Quyết định tiêu hủy; Biên bản tiêu hủy theo Mẫu số 2,3,4 tại Phụ lục ban hành kèm theo;

b) Bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh có xác nhận của thôn, tổ dân phố theo Mẫu số 5 tại Phụ lục ban hành kèm theo

4.2.2. Trách nhiệm của các cấp:

- Thôn trưởng, Tổ trưởng:

+ Xác nhận đơn của hộ sản xuất đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh;

+ Trên cơ sở các biên bản của từng hộ sản xuất trong thôn, lập bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh theo Mẫu số 5 tại Phụ lục ban hành kèm theo sao cho phù hợp với từng loại dịch bệnh của từng loại cây trồng, vật nuôi;

+ Gửi hồ sơ xin hỗ trợ cho các hộ sản xuất trong thôn lên UBND cấp xã.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

UBND cấp xã lập Bảng tổng hợp đề xuất hỗ trợ cho các thôn/tổ trong địa bàn cấp xã có cây trồng, vật nuôi mắc bệnh bắt buộc tiêu hủy theo Mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo sao cho phù hợp với từng loại dịch bệnh của từng loại cây trồng, vật nuôi; đóng dấu xác nhận, niêm yết công khai danh sách này tại nhà sinh hoạt thôn/tổ hoặc nơi thuận tiện nhất tại địa điểm có cây trồng, vật nuôi bị tiêu hủy và có tờ trình đề nghị UBND cấp huyện quyết định hỗ trợ kinh phí theo quy định.

Sau khi UBND cấp huyện chuyển kinh phí hỗ trợ về, UBND cấp xã sử dụng danh sách trong Bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh theo Mẫu số 5 của thôn/tổ để làm căn cứ hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất. Tiền hỗ trợ của ngân sách nhà nước phải được cấp phát đầy đủ, đúng đối tượng, kịp thời và trực tiếp cho từng hộ sản xuất ký nhận; sao lưu bản gốc để làm chứng từ thanh toán và sử dụng bản sao để

thực hiện niêm yết công khai cùng với danh sách hộ sản xuất đã lập ban đầu có cây trồng, vật nuôi mắc bệnh bắt buộc tiêu hủy.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo Mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo tùy cây trồng, vật nuôi bị dịch bệnh để UBND tỉnh cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổng hợp và gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, báo cáo Bộ Tài chính để cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh theo quy định. Đồng thời bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố đáp ứng kịp thời nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh cho chủ vật nuôi theo Mẫu số 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo.

4.2.3. Thời hạn giải quyết hồ sơ:

Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân các cấp phải có ý kiến trả lời bằng văn bản hoặc thông báo kết quả giải quyết cho các hộ sản xuất trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

Mục 2

HỖ TRỢ CHI PHÍ KHÁC TRONG PHÒNG, CHỐNG DỊCH

Điều 5. Ngân sách nhà nước hỗ trợ công tham gia phòng, chống dịch

Ngoài kinh phí lấy mẫu, mua thuốc, vắc-xin, hóa chất, vật tư phòng, chống dịch hàng năm, ngân sách nhà nước còn hỗ trợ chi phí công lao động cho cán bộ thú y, bảo vệ thực vật và các lực lượng tham gia phòng, chống dịch cây trồng, vật nuôi bao gồm:

- Hỗ trợ chi phí công lao động cho cán bộ thú y, bảo vệ thực vật và các lực lượng tham gia triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch theo định mức của quy định này đã được Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Hỗ trợ chi phí công lao động cho cán bộ thú y, bảo vệ thực vật và các lực lượng tham gia chống dịch kể từ thời điểm có công bố dịch đến khi có công bố hết dịch hoặc từ khi có văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh nguy cơ cao xảy ra dịch của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc xét nghiệm của cơ quan chức năng có kết quả dương tính với bệnh hoặc có biên bản chẩn đoán lâm sàng kết luận và đề nghị tiêu hủy của cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương (các trường hợp chưa kịp hoặc chưa đủ các điều kiện công bố dịch), đến khi có thông báo tình hình dịch bệnh ổn định thì được hỗ trợ:

1. Mức hỗ trợ tiền công phòng dịch cây trồng, vật nuôi định kỳ

- Đối tượng:

+ Cán bộ trực tiếp chỉ đạo điều hành

+ Cán bộ chuyên môn trực tiếp tham gia phòng dịch định kỳ cho cây trồng, vật nuôi .

+ Nhân công lao động phổ thông trực tiếp tham gia phun hóa chất tiêu độc, khử trùng định kỳ.

- Mức hỗ trợ:

+ Cán bộ trực tiếp chỉ đạo điều hành: 100.000đ/ người/ngày theo quyết định phân công của cấp có thẩm quyền.

+ Hỗ trợ tiền công tiêm phòng với mức 4.500 đồng/lần tiêm trâu, bò; 2.700 đồng/lần tiêm lợn, dê; 350 đồng/lần tiêm gia cầm. Trường hợp mức bồi dưỡng theo lần tiêm dưới 200.000 đồng/người/ngày thì được thanh toán bằng mức 200.000 đồng/người/ngày.

+ Hỗ trợ chi trả công lao động phổ thông phun thuốc, hóa chất tiêu độc, khử trùng (kể cả bảo hộ lao động và độc hại) với mức 300.000 đồng/công; tham gia các hoạt động khác như đặt bẫy, đào hang,... với mức 200.000 đồng/công.

2. Mức hỗ trợ đối với lực lượng chỉ đạo chống dịch:

- Đối tượng:

+ Thành viên Ban chỉ đạo, cán bộ thú y, bảo vệ thực vật và lực lượng tham gia trực tiếp (bao gồm cả Nhân viên thú y và Trưởng thôn) kiểm tra, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chống dịch ;

+ Lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại các chốt kiểm dịch và đội kiểm tra liên ngành trong vùng dịch tễ, cấp huyện.

- Mức hỗ trợ: Thủ trưởng cơ quan chuyên ngành thú y, bảo vệ thực vật lập danh sách chấm công đảm bảo đủ ngày công tham gia thực tế, trình Trưởng Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi cùng cấp phê duyệt hỗ trợ theo mức chi tối đa 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và tối đa 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết, nhưng bình quân không được vượt quá 2.500.000 đồng/người/tháng.

3. Mức hỗ trợ đối với lực lượng tham gia trực tiếp chống dịch:

- Đối tượng:

+ Lực lượng chuyên môn cơ sở trực tiếp tham gia chống dịch;

+ Nhân công lao động phổ thông trực tiếp tham gia phun thuốc, hóa chất tiêu độc, khử trùng môi trường trong vùng dịch;

+ Nhân công lao động phổ thông trực tiếp tham gia tiêu hủy bắt buộc cây trồng, vật nuôi mắc bệnh trong vùng dịch; vật nuôi bị phân sau khi tiêm vắc xin bắt buộc; vật nuôi, sản phẩm vật nuôi vô chủ bị các chốt kiểm dịch, Đoàn kiểm tra liên ngành tịch thu và xác vật nuôi thu gom từ môi trường.

- Mức hỗ trợ:

+ Hỗ trợ tiền công Lực lượng chuyên môn cơ sở trực tiếp tham gia chống dịch với mức 300.000 đồng/người/ngày.

+ Hỗ trợ tiền công phun hóa với mức 400.000 đồng/người/ngày..

+ Hỗ trợ tiền công tiêu hủy, nội dung công việc: Đào hố, thu gom xác gia súc, gia cầm và nguyên, nhiên vật liệu phục vụ tiêu hủy, các mức cụ thể như sau:

a) Đối với gia cầm:

- Gia cầm \geq 01 kg/con : 100.000 đồng/mỗi đợt 100 con;
- Gia cầm \geq 14 ngày tuổi, < 01 kg/con : 50.000 đồng/mỗi đợt 100 con.

b) Đối với gia súc:

- Gia súc từ 5 đến 10 kg/con : 10.000 đồng/con;
- Gia súc từ 11 đến 30 kg/con : 30.000 đồng/con;
- Gia súc từ 31 đến 50 kg/con : 50.000 đồng/con;
- Gia súc từ 51 đến 70 kg/con : 80.000 đồng/con;
- Gia súc > 70 kg/con : 100.000 đồng/con.

Riêng đối với lợn con dưới 05 kg/con và gia cầm dưới 14 ngày tuổi: Chỉ hỗ trợ con giống, không hỗ trợ chi phí tiêu hủy tính theo đầu con.

Điều 6. Ngân sách nhà nước hỗ trợ để phục vụ công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra phòng, chống dịch

1. Thông tin, tuyên truyền; xăng xe phục vụ kiểm tra, chỉ đạo phòng, chống dịch; chi phí phục vụ chẩn đoán, xét nghiệm bệnh, theo thực tế phát sinh và đảm bảo quy định về quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

2. Hỗ trợ về thông tin, liên lạc để chỉ đạo, triển khai, kiểm tra phòng, chống dịch:

a) Mức 500.000 đồng/người/tháng đối với: Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật của tỉnh, Chi cục trưởng, Chi cục phó, Đội trưởng Đội Kiểm soát lưu động liên ngành của tỉnh, Tổ trưởng các tổ chốt chặn của tỉnh.

b) Mức 300.000 đồng/người/ tháng đối với: Trưởng Ban, 01 Phó Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật, thủ trưởng cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, đội trưởng Đội Kiểm tra liên ngành cấp huyện, tổ trưởng các Tổ chốt chặn cấp huyện.

c) Mức 200.000 đồng/người/tháng đối với: Trưởng Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật, Nhân viên thú y, Tổ trưởng Tổ kiểm tra liên ngành, Tổ trưởng các tổ chốt chặn cấp xã.

Các đối tượng được hưởng bồi dưỡng quy định tại Điều này vẫn được hưởng lương và các khoản phụ cấp thường xuyên tại cơ quan, đơn vị.

Chương III NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 7. Ngân sách Trung ương

1. Hỗ trợ 50% đối với nội dung, mức chi hỗ trợ cho các hộ sản xuất có cây trồng, vật nuôi bị tiêu hủy bắt buộc do dịch bệnh theo quy định; khoản hỗ trợ này cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh để cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố hỗ trợ trực tiếp cho hộ sản xuất;

2. Trường hợp kinh phí hỗ trợ thiệt hại cho các chủ cơ sở trong năm dưới 01 tỷ đồng/năm thì sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện.

3. Trường hợp tình có mức độ thiệt hại lớn, nếu phần ngân sách tỉnh bảo đảm vượt quá 50% nguồn dự phòng ngân sách tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao,